

Bản án số: 63/2018/HS-PT
Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan;
2. Ông Đặng Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLPT-HS ngày 12/01/2018, đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 163/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T; sinh năm 1995, tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh A; Chỗ ở: 743 Đường X, Phường X1, quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Y (1964) và bà Tạ Thị H (1968); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/10/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 13/9/2017, Nguyễn Minh T và Võ Tất N là nhân viên Công ty Nguyễn Hoàng Phát, đến nhà chị Tạ Thị Phương M - Địa chỉ Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa máy lạnh. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, bị cáo T vào phòng chị M để rút dây điện và dọn dẹp

đồ thì thấy không có người trong phòng; T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. T đến bàn trang điểm của chị M kéo hộp bàn ra và lén lút lấy chiếc đồng hồ Tissot 1853 rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T mang chiếc đồng hồ đi cất giấu tại dây hoa kiềng phía sau bệnh viện Nhi Đồng trên Đường 3/2, Phường 10, Quận 10. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, chị M về nhà thì phát hiện bị mất tài sản trên; chị M liền đến Công an Phường 13, Quận 10 trình báo sự việc; Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc đồng hồ Tissot 1853, qua định giá là 13.000.000 đồng. Tân đã khai ra nơi cất giấu tài sản, nên Cơ quan Công an đã thu hồi lại tài sản và giao trả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 163/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/12/2017, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 13/9/2017, tại địa chỉ Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt thành công 01 đồng hồ hiệu Tissot 1853 trị giá 13.000.000 đồng của bà Tạ Thị Phương M. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên phạt bị cáo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T không trình bày thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc toàn diện hồ sơ vụ án, cân nhắc tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bản thân từng có thời gian cống hiến trong quân đội, tuy nhiên mức án mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh T** và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 10; | (1) |
| - P.PC53 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - THA Quận 10; | (1) |
| - TAND Quận 10; | (1) |
| - Công an Quận 10 | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (19). | (4) |

Phạm Uyên Thy